



ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH KON TUM

Địa chỉ: Số 258A Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Tel: 02603 866261; Fax: 02603 866261; Website: www.kontumtv.vn; Email: truyenhinhkt@gmail.com

Mã số thuế: 61 0010871 3

BẢNG GIÁ THÔNG TIN, QUẢNG CÁO NĂM 2023

(Đã bao gồm thuế GTGT trực tiếp)

(Kèm theo Quyết định số 192/QĐ-PTTH, ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh)

A. GIÁ QUẢNG CÁO - THÔNG BÁO

I. TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH

TT	Thời gian phát sóng	Giờ phát sóng	Vị trí phát sóng	Thời lượng			
				10"	15"	20"	30"
1	Phát sóng quảng cáo						
1.1	Buổi sáng (5h50-11h)	6h00-6h30	Trước, trong, sau chương trình Chào buổi sáng	1,210,000	1,870,000	2,200,000	2,800,000
		6h30-7h15	Trước, trong, sau phim sáng 1	1,870,000	2,420,000	2,800,000	3,300,000
		7h15-9h15	Trước, trong, sau chuyên mục, chuyên đề và các CT khác	1,100,000	1,320,000	1,700,000	2,200,000
		9h15-10h00	Trước, trong, sau phim sáng 2	1,870,000	2,420,000	2,800,000	3,300,000
		10h00-11h00	Trước, trong, sau các chuyên mục, chuyên đề và các CT khác	1,100,000	1,320,000	1,700,000	2,200,000
1.2	Buổi trưa (11h-14h)	11h00-11h15	Trước, Sau thời sự địa phương	2,420,000	3,630,000	4,400,000	5,500,000
		11h15-12h15	Trước, trong, sau Chuyên mục, chuyên đề và các CT khác	1,210,000	1,840,000	2,200,000	3,300,000
		12h15-13h00	Phim trưa	3,630,000	4,840,000	5,500,000	6,600,000
		13h00-14h00	Trước, trong, sau các chương trình khác	1,100,000	1,320,000	1,700,000	2,200,000
1.3	Buổi chiều (14h - 19h)	14h00-15h30	Trước, trong, sau chương trình ca nhạc, giải trí khác	1,840,000	2,420,000	2,800,000	3,300,000
		15h35-16h20	Trước, trong và sau phim chiều 1	3,630,000	4,840,000	5,500,000	6,600,000
		16h20-17h00	Các chương trình khác	1,000,000	1,400,000	1,700,000	2,200,000
		17h00-17h45	Trước, trong và sau phim chiều 2	4,400,000	5,500,000	6,600,000	8,800,000
		18h30-19h00	Trước, sau thời sự địa phương	6,050,000	7,260,000	8,800,000	9,900,000
	Tiếp sóng VTV	19h00-19h50	Trước, sau thời sự VTV	7,260,000	9,680,000	9,900,000	13,200,000
1.4	Buổi tối (19h50-24h)	19h50-20h15	Sau thời sự địa phương	6,050,000	7,260,000	8,800,000	9,900,000
		20h30-21h15	Trước, trong, sau phim tối 1	7,260,000	9,680,000	11,000,000	13,200,000
		21h30-22h15	Trước, trong, sau phim tối 2	5,000,000	6,500,000	7,200,000	8,800,000

	Phát sóng Phóng sự tự giới thiệu	Thời gian phát sóng	Thời lượng	Đơn giá
2	Thời lượng từ 02' đến ≤ 15', phát sau các chương trình địa phương	Buổi sáng	60"	1,000,000
		Buổi trưa	60"	1,320,000
		Buổi chiều	60"	1,320,000
		Buổi tối	60"	1,700,000
3	Chạy panel, Key logo, Popup không quá 10" (áp dụng cho tất cả các thời điểm). Trên 10" tính theo đơn giá tương ứng			500.000/lần
4	Chuyên mục giới thiệu sản phẩm, tư vấn tiêu dùng, Home Shopping	Phát sóng ngoài các khung giờ quảng cáo do Đài sắp xếp, đơn giá 100.000đ đến 300.000đ/phút tùy vào từng loại sản phẩm		
5	Phát sóng Phóng sự tự giới thiệu	Buổi sáng		500.000đ/phút
		Buổi trưa		660.000đ/phút
		Buổi chiều		660.000đ/phút
		Buổi tối		800.000đ/phút
6	Quay phóng sự, band QC			
6.1	Phóng sự tự giới thiệu, quảng bá doanh nghiệp, thương hiệu (bao gồm 01 lần phát sóng)			2.200.000đ/phút
6.2	Quay band quảng cáo, tính cho 30 giây			3.000.000đ/phút
6.3	Quay phóng sự tuyên truyền cho các Sở, ban, ngành, đơn vị (bao gồm 01 lần phát sóng)			1.700.000đ/phút
6.4	Thực hiện chuyên mục tuyên truyền cho các Sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh (TL từ 7-10 phút)			10.000.000đ/số
6.5	Biên dịch phóng sự, chuyên mục từ tiếng phổ thông sang tiếng dân tộc, tính bằng 50% tiếng phổ thông với thời lượng tương ứng.			
7	Truyền hình trực tiếp			
7.1	Thời lượng từ 60' - 90' (Bao gồm cả chi phí đường truyền)			45,000,000
7.2	Thời lượng trên 90' - 120' (Bao gồm cả chi phí đường truyền)			60,000,000
7.3	Ghi hình chương trình tọa đàm, giao lưu, trao đổi (bao gồm 01 lần phát sóng)	30 phút		20,000,000
		45 phút		25,000,000
		60 phút		30,000,000
7.4	Truyền hình trực tiếp chương trình tọa đàm, giao lưu, trao đổi	30 phút		25,000,000
		45 phút		30,000,000
		60 phút		35,000,000
8	Thông tin, thông báo:			
8.1	Thông tin, thông báo của các tập thể, cá nhân có tính chất kinh doanh: 5.000đ/âm đọc.			
8.2	Thông tin, thông báo của các tập thể, cá nhân không có tính chất kinh doanh: 4.000đ/âm đọc			
8.3	Cảm tạ, Tin buồn: 500.000đ/lần đọc			
8.4	Thông tin rơi giấy tờ: 400.000đ/lần đọc			

* Thông báo lời có đúp hình ảnh phát trong chương trình thông báo quảng cáo (+) 330.000đ/ hình ảnh/lần

II. TRÊN SÓNG PHÁT THANH

TT	Hình thức thông tin	Chương trình	Đơn giá
----	---------------------	--------------	---------

1	Phát band		Sau chương trình thời sự Sáng, Trưa, Chiều, Tối	
	Quảng cáo	30 giây		600,000
	Tuyên truyền	60 giây		360,000
2	Độc lời		Sau chương trình thời sự Sáng, Trưa, Chiều, Tối	
	Thông báo, quảng cáo			4.000đ/âm đọc
	Tuyên truyền, thông tin khác			3.000đ/âm đọc
3	Hoàn thành đĩa phát thanh (bao gồm 1 lần Phát sóng)			
	- Quảng cáo		30"	1,100,000
	- Tuyên truyền		1 phút	700,000

III. QUẢNG CÁO TRÊN WEBSITE: www.kontumtv.vn

TT	Vị trí đăng	Hình thức đăng	Đơn giá/ tháng
1	Trang chủ	BANER bên phải (230x170pixel; ≤ 50Kb)	2.500.000đ
		BANER phía dưới các CM, CĐ (180x130pixel; ≤ 50Kb)	1.500.000đ
2	Trang trong	BANER bên phải (230x170pixel; ≤ 50Kb)	1000.000đ
		BANER phía dưới các CM, CĐ (180x130pixel; ≤ 50Kb)	1.000.000đ

Những trường hợp khác không thuộc quy định này, trên cơ sở đề nghị của các phòng chức năng liên quan, thảo luận với khách hàng Giám đốc quyết định mức giá, các chế độ ưu đãi cụ thể.

B. QUI ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ GIẢM GIÁ:

Thực hiện giảm giá trên hợp đồng quảng cáo: áp dụng đối với khách hàng đăng ký trực tiếp với Đài và thanh toán đúng hạn
(không áp dụng đối với các hợp đồng tài trợ, hợp tác, trao đổi, cung cấp chương trình, hợp đồng của các công ty truyền thông, quảng cáo)

Gía trị hợp đồng (tính trên DT)	Tỷ lệ giảm giá/ Doanh thu
Gía trị hợp đồng thực hiện đến 50 triệu đồng	5%
Thực hiện từ 51 triệu đến 100 triệu	10%
Thực hiện từ trên 100 triệu đến 300 triệu	14%
Thực hiện từ trên 300 triệu đến 500 triệu	17%
Thực hiện từ trên 500 triệu đến 1 tỷ đồng	19%
Thực hiện từ trên 1 tỷ đến 1,5 tỷ	21%
Thực hiện trên 1,5 tỷ	25%

Khách hàng thanh toán trước hợp đồng quảng cáo sẽ được giảm giá bổ sung 2% trên giá trị thanh toán

Hợp đồng quảng cáo đối với các Công ty truyền thông có mức giảm giá riêng do hai bên thỏa thuận, được Giám đốc quyết định;

Đối với các hợp đồng hợp tác, trao đổi, tài trợ tỷ lệ giảm giá sẽ do hai bên thỏa thuận.

C. CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH:

Đối với khách hàng ký hợp đồng nguyên tắc 01 năm, có doanh số quảng cáo lớn (từ 500 triệu đồng trở lên), nếu vượt doanh số cam kết trong hợp đồng từ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trở lên, ngoài phần giảm giá theo qui định sẽ được xem xét thưởng được quy đổi thành sport quảng cáo. Mức thưởng do Giám đốc quyết định

* Ghi chú: Đối với các nhãn hàng, sản phẩm sản xuất tại Kon Tum được hưởng giảm giá 45% khi giao dịch trực tiếp với Đài

D. ĐIỀU KIỆN KÝ HỢP ĐỒNG VÀ PHÁT SÓNG THÔNG TIN-QUẢNG CÁO:

- Các đơn vị ký hợp đồng quảng cáo với Đài phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật
- Nội dung thông tin, hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ được phát sóng phải có đủ các điều kiện theo quy định

3. Thông báo về các giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản, phải có xác nhận của UBND địa phương
4. Trường hợp khách hàng muốn thay đổi nội dung thông báo-quảng cáo, phải báo ngay cho phòng KH-TV trước 10h (chương trình buổi trưa), trước 15h (chương trình buổi chiều, tối và sáng hôm sau).
5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị của các phòng chức năng liên quan và thỏa thuận với khách hàng.

E. THÔNG TIN MIỄN PHÍ

- Thông báo hành chính của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Nhấn tìm trẻ lạc dưới 6 tuổi; Thông tin tìm người tàn tật, người già trên 80 tuổi; Thông tin tìm tung tích nạn nhân; Thông tin hoạt động nhân đạo
- Tin buồn, lời cảm tạ của người mất là Mẹ Việt Nam anh hùng; Cán bộ lão thành cách mạng tiền khởi nghĩa; Thương binh; Cha, mẹ liệt sĩ; Anh hùng lao động; Anh hùng lực lượng vũ trang; Đảng viên 30 năm tuổi Đảng trở lên (có xác nhận của ĐP)

F. THÔNG TIN VỀ ĐIỆN PHỦ SÓNG

1. TRUYỀN HÌNH: Phát sóng trên máy phát số DVB-T2, kênh 26, công suất 2,4 KW; Kênh Truyền hình Kon Tum được phát sóng trên vệ tinh Vinasat 1; Tiếp phát trên hệ thống My TV, Truyền hình Cab SCTV, Truyền hình Viettel Net TV, Truyền hình FPT, Phát online trên Website: www.kontumtv.vn và các nền tảng mạng xã hội fanpage, Youtube; apps KRT-Kết nối trên Android, IOS.

2. PHÁT THANH: Phát trên sóng FM 10KW tần số 91,5MHz, phủ sóng toàn tỉnh

G. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Kế hoạch-Tài vụ & Dịch vụ truyền hình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum

Số 258A Phan Đình Phùng, P Duy Tân, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 02603 866261; Fax: 02603 866261; Website: www.kontumtv.vn; Email: truyenhinhkt@gmail.com

Liên hệ trực tiếp:

Võ Thị Kim Thiều: ĐT: 0905 387688; Email: thieukrt@gmail.com

Trần Đức Thiện: ĐT: 0903 596199; Email: thienkrt@gmail.com

5. Những trường hợp khác không thu

độc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định.

quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những tr

trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định

này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên

n cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp kh

ác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám

n đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị

5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thu

độc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định.

quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những tri

trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định

này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên

n cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp kh

ác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám

n đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị

5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thu

độc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định.

quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những tri

trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định

này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên

n cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp khác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị 5. Những trường hợp kh

ác không thuộc quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị